

Bản án số: 59/2021/HS-ST

Ngày: 11/5/2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;

2. Ông Nguyễn Hòa Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại phòng Xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2021/HSST ngày 17 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 16/4/2021, đối với bị cáo họ và tên:

Nguyễn Thị G (Tên gọi khác: Giỏi Em); sinh năm: 1961 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nữ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, phường M, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Họ và tên cha: Nguyễn Đức H (Chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị R (Chết); Có chồng: Nguyễn Văn K và 04 con (con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 2001);

Tiền án: Bản án hình sự số 500/HSST ngày 27/12/2018 của Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh, xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/5/2020;

Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 10/6/1983, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giết hoặc công nhiên chiếm đoạt tài sản của công dân”. Hình thức xử lý cưỡng bức lao động.

- Tại Quyết định số: 1741/QĐUB ngày 23/8/1986 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi tập trung giáo dục cải tạo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Thời hạn 03 năm kể từ ngày 15/02/1985.

- Tại Quyết định số: 556/QĐ-BBLĐ ngày 26/5/1988 của Ủy ban nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt buộc lao động tập trung về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Thời hạn 18 tháng kể từ ngày 08/5/1988.

- Tại Quyết định số: 389/QĐ-UB ngày 30/8/1990 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa đi tập trung giáo dục cải tạo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”. Thời hạn 03 năm kể từ ngày 06/12/1989.

- Tại Bản án số: 211/HSST, ngày 14/9/1995 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại Bản án số: 1939, ngày 06/12/1996 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

- Tại Bản án số: 533/HSST ngày 25/7/2002 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án số: 646/2007/HSST ngày 29/6/2007 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Đỗ Hữu H; sinh năm 1980;

Địa chỉ: đường N, phường M, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 21/11/2020, tại Shop quần áo UNIQLO thuộc Trung tâm thương mại SC Vivo City, số 1058 Nguyễn Văn Linh, Khu phố 1, phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị G nhìn thấy ông Đỗ Hữu H đang đeo 01 túi xách sau lưng nên Giới đi phía sau dùng tay trái mở dây kéo khóa túi xách của ông Đỗ Hữu H, lấy trộm 01 (một) ví da bên trong có số tiền mặt là 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng) thì bị bảo vệ của Trung tâm thương mại SC Vivo City phát hiện,

bắt quả tang và giao cho Công an phường Tân Phong, Quận 7, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Thị G đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) ví da một mặt có ghi dòng chữ POLO và một hình hoa văn, đã qua sử dụng, màu nâu.

- 05 (năm) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng; 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. Tổng số tiền là 3.100.000 (ba triệu một trăm nghìn) đồng;

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Đỗ Hữu H (sinh năm 1995, HKTT: Số 177/38 Bùi Hữu Nghĩa, Phường 7, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh).

Tài sản trên do bị cáo chiếm đoạt của người bị hại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 7 đã trả lại cho anh Đỗ Hữu H.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị G: 01 (một) túi xách màu đen phía trước có logo ghi dòng chữ CB CHIBAO XILIE SINCE 2008, đã qua sử dụng.

Bản Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTTHS ngày 22/01/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận 7, kết luận: Ví da màu nâu, một mặt có ghi dòng chữ Polo và một hình hoa văn, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng);

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKSQ7 ngày 16/3/2021 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị G về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù đến 02 (Hai) năm 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông H đã nhận lại tài sản, quá trình điều tra không có yêu cầu gì, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận lợi dụng sơ hở của người bị hại đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của ông Đỗ Hữu H. Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Kết luận định giá tài sản số: 27/KL-HĐĐGTTTHS ngày 22/01/2021 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 7, kết luận: Ví da màu nâu, một mặt có ghi dòng chữ Polo và một hình hoa văn, đã qua sử dụng có giá trị là 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) và số tiền bên trong chiếc ví khi bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp là 3.100.000 (Ba triệu một trăm nghìn) đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 3.200.000 (Ba triệu hai trăm nghìn) đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này là trường hợp tái phạm quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã thu hồi trả lại. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hiếu đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt; Quá trình điều tra ông Hiếu không có yêu cầu gì đối với bị cáo, tại phiên tòa vắng mặt nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

- Tài sản bị cáo trộm cắp của ông Đỗ Hữu H là: 01 (một) ví da một mặt có ghi dòng chữ POLO và một hình hoa văn, đã qua sử dụng, màu nâu; 01

(một) giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe tên Đỗ Hữu H và số tiền tổng cộng 3.100.000 (Ba triệu một trăm nghìn) đồng. Cơ quan điều tra đã thu hồi trả lại cho người bị hại là có căn cứ.

- Đối với: 01 (một) túi xách màu đen phía trước có logo ghi dòng chữ CB CHIBAO XILIE SINCE 2008 (Đã qua sử dụng). Không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị G phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm h, s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị G 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2020.

2. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) túi xách màu đen phía trước có logo ghi dòng chữ CB CHIBAO XILIE SINCE 2008 (Đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 63 ngày 10/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

3. Áp dụng vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ

ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Q.7;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: sổ án, VT, HS (X. Duyên)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Đào Lê Anh